

Số *
-QĐ/ĐU

Bạch Đằng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Bạch Đằng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các cơ quan có tên tại Điều 1 và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBKT Thành ủy (để báo cáo),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Đảng ủy,
- Như Điều 2,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Trần Huy Kiên

QUY CHẾ
phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với
Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường
trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng
(kèm theo Quyết định số -QĐ/ĐU, ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra (UBKT) Đảng ủy và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) phường (gọi tắt là hai cơ quan) trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải căn cứ vào Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định, hướng dẫn, quy chế, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; đảm bảo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

2. Việc phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai cơ quan đã được cấp có thẩm quyền quy định, nhằm bảo đảm việc tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng nói riêng.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nội dung đề nghị phối hợp và trả lời phối hợp được thực hiện bằng văn bản

4. Văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp phải được quản lý theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao:

- Những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.
- Những nội dung liên quan đến công tác cán bộ đối với đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; tham gia ý kiến đối với tổ chức đảng, đảng viên trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định giới thiệu ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật...

Về công tác nhân sự trong bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Những nội dung liên quan đến công tác xây dựng Đảng.
- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Thông báo, trao đổi thông tin về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

3. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo, xem xét, xử lý kỷ luật, khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

Xem xét những vấn đề liên quan trước khi kết luận, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm khi có yêu cầu.

4. Phổ biến, tuyên truyền về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

1.1. Khi thực hiện chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao hoặc khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, nếu có vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban MTTQVN phường thì gửi văn bản đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN phường phối hợp thực hiện.

1.2. Thông báo, trao đổi thông tin khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có liên quan đến chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban MTTQVN phường; khi cần thiết, đề nghị Ban Thường trực UBMTTQVN phường cử thành viên tham gia kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, (đề nghị) xử lý kỷ luật.

1.3. Trong quá trình tham gia chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nếu có những vấn đề phát sinh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban MTTQVN phường hoặc liên quan đến nhân sự ứng cử, bầu cử thì thông báo, trao đổi bằng văn bản với Ủy ban MTTQVN phường để thống nhất cách xử lý hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý.

1.4. Thông tin bằng văn bản đến Ủy ban MTTQVN phường về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban MTTQVN phường.

2. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

2.1. Phối hợp với UBKT Đảng ủy tham mưu, thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

2.2. Khi thực hiện nhiệm vụ nếu thấy vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc nhận được đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý hoặc đơn khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBKT Đảng ủy thông báo bằng văn bản kèm các tài liệu có liên quan đến UBKT Đảng ủy để nắm tình hình, phối hợp thực hiện hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2.3. Khi lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, giải quyết đơn thư theo chức năng, thẩm quyền, nếu có vấn đề cần lấy ý kiến hoặc phối hợp thực hiện thì gửi văn bản đề nghị UBKT Đảng ủy tham gia ý kiến hoặc cử cán bộ phối hợp thực hiện.

Phối hợp với UBKT Đảng ủy trong việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đồng bộ giữa thi hành kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể (khi có yêu cầu).

2.4. Khi lãnh đạo việc tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, nếu phát hiện dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì thông báo bằng văn bản và phối hợp với UBKT Đảng ủy xử lý thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

2.5. Khi lãnh đạo việc hiệp thương danh sách những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì thông báo bằng văn bản (kèm các tài liệu liên quan nếu có) đến UBKT Đảng ủy để phối hợp trao đổi thông tin, tham gia ý kiến hoặc xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2.6. Tiếp nhận, chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc chấp hành Luật MTTQVN, Điều lệ MTTQVN do UBKT Đảng ủy chuyển giao.

2.7. Khi tổ chức các kỳ họp có nội dung liên quan cụ thể đến chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của UBKT Đảng ủy thì Ủy ban MTTQVN phường mời đại diện UBKT Đảng ủy dự.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử cán bộ tham gia thực hiện. Cơ quan nhận được văn bản đề nghị phải cử cán bộ tham gia bằng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.

2. Khi cần lấy ý kiến tham gia vào dự thảo văn bản, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo các tài liệu liên quan trước 05 ngày làm việc để cơ quan được xin ý kiến chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Trường hợp dự thảo văn bản quan trọng, phức tạp thời hạn trả lời không quá 07 ngày làm việc.

Nếu quá thời gian quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như đã nhất trí và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề đã được trao đổi.

3. Khi cần đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ vụ việc cho cơ quan đề nghị.

4. Những vấn đề quan trọng cần phải họp để trao đổi, thống nhất, cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp với đại diện lãnh đạo hai cơ quan liên quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Nếu còn có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN phường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai Quy chế này đến các tổ chức đảng, các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy, Ủy ban MTTQVN phường phân công đồng chí Phó Chủ tịch thường trực trực tiếp chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng thì UBKT Đảng ủy hoặc Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN phường chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy chủ trì, chỉ đạo hai cơ quan phối hợp giải quyết.

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế này (căn cứ tình hình thực tế). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có nội dung phát sinh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.
